

Số: 80 /QĐ-TTKN

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v cập nhật địa chỉ trụ sở và địa điểm sản xuất

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN**

Căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-TS-VP ngày 25/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản;

Căn cứ văn bản số 1078/TĐC-HCHQ ngày 29/3/2024 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và văn bản số 356/GCN-BKHCN ngày 06/9/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản;

Xét kết quả rà soát các Quyết định chứng nhận của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản về cấp Giấy chứng nhận sản phẩm sản xuất trong nước phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và yêu cầu của Công ty TNHH Khoa Kỹ sinh vật Thăng Long tại văn bản số 180/2025/CVTL-KT ngày 18/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận Kiểm nghiệm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cập nhật địa chỉ trụ sở, địa điểm sản xuất theo địa giới hành chính hiện hành tại các Quyết định chứng nhận; Giấy chứng nhận, Phụ lục đính kèm quyết định đã cấp cho Công ty TNHH Khoa Kỹ sinh vật Thăng Long. Thông tin chi tiết tại Phụ lục kèm theo quyết định này

Điều 2. Trưởng phòng Chứng nhận và Kiểm nghiệm; Trưởng phòng Quản lý dịch vụ và Khách hàng; Công ty TNHH Khoa Kỹ sinh vật Thăng Long, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN&MT tỉnh Tây Ninh;
- Giám đốc TT (b/c);
- Văn phòng Trung tâm (BBT Website);
- Lưu: VT, CNKN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Thanh Tùng



Phụ lục
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY
(Kèm theo Quyết định số 80 /QĐ-TTKN ngày 08 tháng 01 năm 2026
của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản)

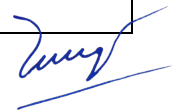
1. Thông tin về địa chỉ trụ sở

Địa chỉ đã chứng nhận	Địa chỉ mới
Lô A05, KCN Đức Hòa 1, Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam	Lô A05, KCN Đức Hòa 1, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

2. Thông tin về địa điểm sản xuất

Vị trí	Địa chỉ đã chứng nhận	Địa chỉ mới
- GCN số: HQ.05.0.20.00695, HQ.05.0.20.00696 và Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3492/QĐ-TTKN-KNKĐ ngày 10/7/2024 - GCN số: HQ.25.02268, HQ.25.02269, HQ.05.0.22.01832 và Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 809/QĐ-TTKN ngày 29/5/2025 - GCN số HQ.05.0.20.01097-1 ban hành kèm theo Quyết định số 5332/QĐ-TTKN-CNKN ngày 30/9/2024 - GCN số HQ.05.0.20.01097 ban hành kèm theo Quyết định số 4528/QĐ-TTKN-CNKN ngày 26/8/2024 - GCN số HQ.05.0.23.00390 và Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 501/QĐ-TTKN-CNKN ngày 04/02/2025 - Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2049/QĐ-TTKN-KNKĐ ngày 06/5/2024	Lô B081-B082, Đường số 1, KCN Đức Hòa 1, Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam	Lô B081-B082, đường số 1, KCN Đức Hòa 1, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Vị trí	Địa chỉ đã chứng nhận	Địa chỉ mới
- Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2336/QĐ-TTKN-KNKĐ ngày 20/5/2024 - Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 886/QĐ-TTKN-CNKN ngày 28/02/2025 - Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3490/QĐ-TTKN-KNKĐ ngày 10/7/2024 - Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 830/QĐ-TTKN-KNKĐ ngày 23/02/2024 - GCN số HQ.25.00001, HQ.25.00002, HQ.25.00003 và Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-TTKN-CNKN ngày 13/01/2025 - Quyết định số 558/QĐ-TTKN-CNKN ngày 07/02/2025 - Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1281/QĐ-TTKN-CNKN ngày 31/3/2025	Lô B081-B082, Đường số 1, KCN Đức Hòa 1, Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam	Lô B081-B082, đường số 1, KCN Đức Hòa 1, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- GCN số: HQ.05.0.20.01558 và Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3517/QĐ-TTKN-KNKĐ ngày 11/7/2024 - GCN số HQ.25.00002 và Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-TTKN-CNKN ngày 13/01/2025	Thửa đất 595, tờ bản đồ số 21, khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Thửa đất 595, Tờ bản đồ số 21, Khu Phố Tân Bình, Phường Tân Hiệp, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- GCN số: HQ.05.0.20.01419, HQ.05.0.20.01980 và Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3994/QĐ-TTKN-CNKN ngày 31/7/2024 - Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 830/QĐ-TTKN-KNKĐ ngày 23/02/2024	Lô M4, đường số 4, KCN Phúc Long, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Lô M4, Đường số 4, KCN Phúc Long, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam



Vị trí	Địa chỉ đã chứng nhận	Địa chỉ mới
- GCN số HQ.25.00002 và Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-TTKN-CNKN ngày 13/01/2025	Lô M4, đường số 4, KCN Phúc Long, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Lô M4, Đường số 4, KCN Phúc Long, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 830/QĐ-TTKN-KNKĐ ngày 23/02/2024 - GCN số HQ.25.00001, HQ.25.00003 và Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-TTKN-CNKN ngày 13/01/2025	Lô 30A3-5, KCN Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	Lô 30A3-5, Khu công nghiệp Trà Nóc, phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ

